

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/3/2019  
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền.*

*Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Xuân Thìn.*

*2/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu A.*

Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:***

***Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.***

Ngày 20/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX ngày 25/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST ngày 12/3/2019. Giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn: Anh Phí Ngọc T*** - Sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: tổ H, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân.

Có mặt tại phiên tòa.

***2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A*** - Sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: tổ H, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, các lời khai bổ sung tại Tòa án, anh Phí Ngọc T - nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Phương A đăng ký kết hôn ngày 07/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng một thời gian thì chuyển ra ở riêng tại tổ H thị trấn Đông Anh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ những chi tiết nhỏ trong cuộc sống, chị A thường xuyên ghen tuông không có căn cứ và nhấn tin đến các bạn bè của anh gây ảnh hưởng đến công việc của anh. Ngoài ra chị A còn đe dọa hạ uy tín của anh trên mạng xã hội. Nhiều lần vợ chồng đã xảy ra to tiếng và cũng đã được bố mẹ góp ý nhưng không giải quyết được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Phương A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phí Ngọc N, sinh ngày 20/11/2006 và Phí Ngọc C, sinh ngày 02/7/2009. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với bố mẹ. Ly hôn, anh đề nghị giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai ngày 11/01/2019 và các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Phương A – bị đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Về thời gian và điều kiện kết hôn của anh chị đúng như anh T đã trình bày. Vợ chồng chung sống được gần 13 năm, đến khoảng tháng 8/2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng hay xung đột về quan điểm, anh T hay đi chơi với bạn bè, chị góp ý anh T không nghe. Chị có nhấn tin với một số bạn của anh T để khuyên anh thì anh cho rằng chị bêu xấu chồng. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không hàn gắn được. Anh T xin ly hôn chị không đồng ý vì chị vẫn rất yêu thương chồng, chị luôn muốn làm hòa và sẽ sửa chữa những khuyết điểm của mình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như anh T đã trình bày. Chị muốn cả hai con được ở với cả bố và mẹ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

+ Anh Phí Ngọc T trình bày: Anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Nguyễn Thị Phương A vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng nửa năm nay mặc dù vẫn sống chung trong cùng một nhà.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phí Ngọc N, sinh ngày 20/11/2006 và Phí Ngọc C, sinh ngày 02/7/2009, các con chung đều có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với bố mẹ. Hiện nay anh đang làm việc tại Công ty Kỹ thuật hạ tầng L, thu nhập mỗi tháng được 10 triệu đồng. Ly hôn, do công việc làm của anh thường hay phải đi công tác nên anh đề nghị giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Nguyễn Thị Phương A trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh T và chị hứa sẽ sửa chữa những lỗi lầm của chị để vợ chồng đoàn tụ. Chị xác nhận vợ chồng vẫn sống chung trong cùng một nhà nhưng đã ly thân khoảng mấy tháng nay, chị cũng đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không cho chị cơ hội và chị cũng không tìm được biện pháp nào để cải thiện được quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung đúng như anh T đã trình bày. Trường hợp nếu ly hôn chị cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh T là 5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến :

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy anh Phí Ngọc T và chị Nguyễn Thị Phương A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Anh T chị A hiện vẫn đang sống chung, mâu thuẫn do chị A có cách cư xử chưa phù hợp, quan điểm giữa vợ chồng không phù hợp, chị A đã nhận ra được lỗi lầm của mình và xin khắc phục sửa chữa. Những mâu thuẫn anh T đưa ra chưa nghiêm trọng, không có căn cứ xác định làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị A.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

## [1] Về quan hệ pháp luật:

Anh Phí Ngọc T và chị Nguyễn Thị Phương A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97 quyển số 01/2005 ngày 07/11/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh T có đơn xin ly hôn với chị A, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh Phí Ngọc T và chị Nguyễn Thị Phương A chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không phù hợp nhau, hay bất đồng trong quan điểm, cách sống, ngoài ra chị A còn hay ghen tuông vô cớ đối với anh T, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị A còn nhắn tin đến các bạn bè anh T gây mất danh dự tuy tín, ảnh hưởng đến công việc làm của anh T. Theo chị A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T thường xuyên đi chơi với bạn bè không quan tâm đến vợ con, chị góp ý nhưng anh T không thay đổi. Bản thân chị A cũng thừa nhận từ khoảng giữa năm 2018 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra căng thẳng, chị xác nhận việc chị nhắn tin cho các bạn bè anh T là sai, chị hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm của mình để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án cũng đã tạo điều kiện về thời gian để anh chị tìm biện pháp khắc phục những mâu thuẫn, cải thiện quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía chị A xác nhận không có biện pháp gì cải thiện được mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, cuộc sống vợ chồng vẫn lạnh nhạt và vẫn sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì từ sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc, đến giữa năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thỉnh thoảng có lớn tiếng với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay anh T xin ly hôn với chị A đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị A là có thực, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh T xin ly hôn chị A là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh T, chị A có 02 con chung là Phí Ngọc N, sinh ngày 20/11/2006 và Phí Ngọc C, sinh ngày 02/7/2009. Hiện đang nay các cháu đều có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với anh chị tại tổ H thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị A cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và hai con chung cũng đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Anh T hiện nay đang làm việc tại Công ty Kỹ thuật hạ tầng L, thường xuyên phải đi công tác xa nên không có điều kiện để chăm sóc con. Chị A hiện nay làm nghề buôn bán quần áo tại chợ thị trấn Đông Anh nên có điều kiện chăm sóc các con tốt hơn. Căn cứ theo nguyện vọng của anh T, chị A và nguyện vọng của hai con chung của anh chị đều muốn được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và sự ổn định trong cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có đủ căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh T đối với chị A là 5.000.000 đồng/tháng.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều H, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

### Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phí Ngọc T.

Anh Phí Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương A.

2. Về con chung: Xác nhận anh Phí Ngọc T và chị Nguyễn Thị Phương A có 02 con chung là Phí Ngọc N, sinh ngày 20/11/2006 và Phí Ngọc C, sinh ngày 02/7/2009.

Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh T đối với chị A là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị A không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phí Ngọc T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008164 ngày 09/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Anh Phí Ngọc T, chị Nguyễn Thị Phương A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS Đông Anh;
- THA Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Mỹ Đình, H. Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Phạm Thị Thu Huyền***